

# Tại sao bài báo khoa học bị từ chối?

Nguyễn Văn Tuấn

Đối với người mới vào nghiên cứu khoa học, khi nhận được lá thư báo bài báo của mình bị từ chối là một trải nghiệm buồn bã và căng thẳng. Nhưng đối với người đã hoạt động nghiên cứu khoa học lâu năm, thì bị từ chối là một ... sự thật của cuộc đời. Nhưng dù là người mới vào nghề hay là người đã ở trong nghề lâu năm thì câu hỏi đầu tiên đặt ra là "tại sao bài báo của tôi bị từ chối?" Bài này sẽ mách cho các bạn vài lí do chính, và khi biết lí do thì cũng có nghĩa là biết được cách cải tiến để bài báo có cơ may được chấp nhận tốt hơn.

## 1. Câu chuyện Gs Angus Deaton

Gs Angus Deaton là một nhà kinh tế học thuộc Đại học Princeton. Ông từng được trao giải thưởng Nobel năm 2015. Trong cùng năm, ông có một trải nghiệm bài báo khoa học (do ông và một nghiên cứu sinh là Ann Case là tác giả) bị từ chối bởi hai tập san danh giá trong y khoa là *New England Journal of Medicine* và *JAMA*. Đó là một bài báo tương đối ngắn (theo tiêu chuẩn của bài báo y khoa), trong đó hai tác giả báo cáo phát hiện rằng trong thời gian 1999 - 2013, đàn ông trong độ tuổi 45 - 54, người da trắng, có trình độ trung học trở lên, có tỉ lệ tử vong tăng cao. Những cùng nhóm này trong thời gian trước 1999 thì có tỉ lệ tử vong thấp. Nói cách khác, có yếu tố nào đó làm tăng tỉ lệ tử vong ở người da trắng đa phần là trung lưu trong thời gian 1999 - 2013.

Đó là một phát hiện đáng báo động, và vì nhận thức tầm quan trọng của bài báo, nên ông chọn gửi cho tập san *JAMA*. (Xin nói thêm rằng ai cũng "chửi" impact factor, nhưng ai cũng muốn có bài trên các tập san có impact factor cao!) Chỉ trong vòng vài giờ để trình, bản thảo bài báo bị trả về, mà Deaton mô tả là như "bounced email". Sau đó, hai thầy trò sửa lại bản thảo và gửi cho *New England Journal of Medicine* (*NEJM*), một tập san được xem là "kinh thánh y khoa". Nhưng một lần nữa, *NEJM* từ chối bài báo rất nhanh, không cần gửi ra ngoài để bình duyệt. Tuy nhiên, trong thư từ chối *NEJM* có phê bình rằng bài báo không giải thích tại sao có sự gia tăng về tử vong ở những đàn ông trung niên da trắng, và do đó họ không thể công bố. Deaton có cơ hội nói chuyện "qua lại" với *NEJM*. Ông so sánh rằng yêu cầu giải thích của tập san chẳng khác gì nhà đang bị cháy mà sở cứu hỏa lại hỏi "tại sao cháy", còn ông thì chỉ có thể nói "Tôi không biết". Nhưng sở cứu hỏa thì nói "Nếu ông không biết, chúng tôi không thể gửi lính cứu hỏa đến được". Cách ví von của ông rất vui, nhưng ông có lẽ không biết rằng trong y khoa có một "văn hóa" rất phổ biến là tác giả ngoài phát hiện mới, còn phải giải thích tại sao, giải thích cơ chế của vấn đề, chứ không chỉ đơn thuần báo cáo.

Câu chuyện của ông Deaton cũng có kết cục có hậu. Ông cảm thấy "đầu hàng" với các tập san y khoa, nên đã gửi bài báo cho PNAS và bài báo được qua nhiều giai đoạn bình duyệt, cuối cùng công bố vào năm 2015

(<http://www.pnas.org/content/112/49/15078.full>). Bài báo phân tích trên dữ liệu có sẵn của chính phủ, chứ tác giả không có làm "nghiên cứu" đúng nghĩa. Do đó, tôi không ngạc nhiên khi thấy *NEJM* và *JAMA* từ chối bài báo một cách nhanh chóng.

Có lẽ ông không biết trong ngành y, chứ chúng tôi thì bị từ chối thường xuyên và từ chối rất nhanh. Bài mới nhất là bị Lancet từ chối trong vòng 1 ngày! Các tập san lớn và danh giá họ quyết định rất nhanh.

Câu chuyện của ông Deaton cho thấy rằng bất cứ ai, cho dù là một giáo sư danh tiếng hay người mới vào nghề, cũng có hơn một lần ngậm ngùi thấy tác phẩm của mình bị từ chối. Ngày nay, tin bị từ chối thường được gửi qua email, mà dòng đầu của lá thư thường có câu đại khái như

*"Chúng tôi đau lòng báo tin cho giáo sư biết rằng bài báo của giáo sư không được chấp nhận cho công bố trên tập san XYZ. Chúng tôi nhận khoảng 1000 bản thảo mỗi năm, và chúng tôi phải từ chối khoảng 90%, dù những bài báo đó rất tuyệt vời. Cảm ơn giáo sư đã cho chúng tôi cơ hội xem qua công trình của giáo sư, và hi vọng rằng trong tương lai, giáo sư sẽ tiếp tục gửi bài cho chúng tôi."*

Thật ra, họ nói là “đau lòng”, chứ trong thực tế thì họ chẳng đau lòng chút nào cả! Họ nói là đã đọc qua, nhưng chắc gì họ thật sự đã đọc hết bài báo. Kinh nghiệm của tôi cho thấy họ chỉ đọc tựa đề, bản tóm tắt, và xem qua vài bảng số liệu hay biểu đồ mà thôi, và họ quyết định từ đó. Do đó, để nâng cao xác suất được chấp nhận, cần phải đặt tựa đề bài báo cho thích hợp, soạn bảng biểu cho thật tốt và công phu.

Đọc những lá thư như trên là một kinh nghiệm đau lòng. Có lần một nghiên cứu sinh của tôi khóc ròng khi nhận lá thư từ chối, và chị ấy phải mất cả 3 tuần lễ mới “hồi phục”. Phản ứng trước quyết định bị từ chối có khi rất ... cảm tính. Chẳng hạn như lá thư nổi tiếng dưới đây của một tác giả gốc Âu châu gửi cho tổng biên tập của *American Journal of Epidemiology* (tập san số 1 về dịch tễ học trên thế giới mà tôi là một người bình duyệt bài) có đoạn viết:

*"Dr. Szklo,  
What could I expect from an american (sic) editor? I will no longer buy american products."*

Rõ ràng, tác giả rất giận dữ. Chú ý rằng tác giả không thềm có chữ “Dear” trước tên của Giáo sư Szklo. Ông còn “giận cá chém thớt” bằng cách đe dọa không mua hàng hóa của Mỹ. Có lẽ vì quá giận, nên vị tác giả này thậm chí viết sai chính tả (hay cố tình viết thường chữ *American*)! Cá nhân tôi cũng từng nhận một lá thư với nội dung tương tự, nhưng lịch sự hơn, và có lẽ tác giả hiểu lầm rằng tôi là người ở Mỹ. Phản ứng của tác giả rất đa dạng, và trong thời gian hơn 10 năm làm editor tôi đã gặp không biết bao nhiêu phản ứng vừa trẻ con, vừa hài hước, và nó nói lên rằng trong giới có học ở phương Tây cũng có nhiều người rất cảm tính.

Tại sao bài báo bị từ chối? Lí do đơn giản nhất và phổ biến nhất là vì nghiên cứu tồi hay bản thảo (manuscript) được soạn quá dở. Bài báo với nội dung khoa học quá kém (sẽ nói sau) hoặc cách viết quá dở thì xác suất bị từ chối rất rất cao. Ngược lại, cũng có vài trường hợp bài báo tuy không tệ, nhưng nội dung rất giật gân, thì xác suất được chấp nhận có khi rất cao, dù bài báo được viết rất dở. Trong thực tế, đa phần những bài báo nằm giữa hai thái cực trên, còn gọi là "grey zone", và đây chính là những bài mà tôi sẽ bàn trong bài viết này. Điều này có nghĩa là tất cả những chi tiết trong bài báo, từ cách viết, cách cấu trúc nội dung, cách trình bày dữ liệu, đến lá thư đệ trình, tất cả đều góp phần vào cơ may bài báo được chấp nhận cho công bố.

## 2. Quyết định từ chối đến từ ai?

Để trả lời câu hỏi này, các bạn cần phải biết "hành trình" một bản thảo khi được đệ trình cho một tập san. Sau khi tập san nhận bản thảo, tổng biên tập (editor in chief) sẽ xem qua keywords, chủ đề, và bản tóm tắt, và quyết định giao cho một associate editor để phụ trách bản thảo. Associate Editor sẽ đọc qua bản thảo, thường là xem qua bảng số liệu và biểu đồ, và quyết định từ chối hay gửi ra ngoài để bình duyệt. Nếu từ chối, họ sẽ gửi lá thư "đau lòng" có sẵn đến tác giả. Nếu quyết định gửi ra ngoài để bình duyệt thì tác giả có cơ hội.

Sau khi các chuyên gia gửi bản bình duyệt đến tập san, associate editor sẽ xem qua và quyết định. Nếu các chuyên gia bình duyệt đề nghị từ chối, associate editor sẽ gửi thư từ chối. Nếu các chuyên gia bình duyệt đề nghị xem xét lại, thì associate editor sẽ gửi các nhận xét cho tác giả và đề nghị trả lời. Sau khi nhận được trả lời của tác giả, associate editor sẽ gửi lại cho các chuyên gia bình duyệt, và họ sẽ xem qua những trả lời, họ có thể đồng ý hay có những nhận xét mới, và họ gửi cho associate editor để quyết định. Thường, ở bước thứ hai hay thứ ba này, associate editor sẽ quyết định sau cùng, hoặc là từ chối, hoặc là chấp nhận bài báo. Tổng biên tập dựa vào quyết định của associate editor và gửi thư thông báo đến tác giả.

Do đó, quyết định từ chối bài báo có thể đến từ associate editor và chuyên gia bình duyệt. Nói như thế để các bạn thấy vai trò rất quan trọng của associate editor, và sau đó là các chuyên gia bình duyệt. Đa phần, các associate editor sẽ quyết định dựa vào đề nghị của các chuyên gia bình duyệt.

## 3. Tỷ lệ bị từ chối

Xác suất từ chối dao động rất lớn giữa các tập san, và thường phụ thuộc vào chỉ số tác động -- impact factor (IF). Tập san có IF càng cao, tỷ lệ từ chối càng cao. Những tập san như BMJ nhận được khoảng 1000 bản thảo mỗi năm, và họ từ chối từ 70-95% bản thảo. Theo thống kê của BMJ, 50% bài báo bị từ chối ngay ở bước đầu tiên (tức associate editor), tức không cần gửi ra ngoài bình duyệt, 45% là từ chối sau khi đã qua bình duyệt lần đầu, và 5% là từ chối sau khi bình duyệt lần thứ hai. Đối với các tập san lừng danh như New England Journal of Medicine, JAMA, Nature, Science, v.v. tỷ lệ từ chối thường trên 95%. Còn các tập san chuyên ngành như Journal of Bone and Mineral Research, Journal of Clinical Endocrinology and Metabolism, Osteoporosis International, Bone, v.v. tỷ lệ từ chối thường dao động trong khoảng 50 đến 70%.

## 4. Lí do từ chối từ biên tập

Tựu trung lại, có 3 nhóm lí do mà bài báo bị từ chối:

- Tính liên quan
- Cái mới
- Hình thức, kiểu cách, ngôn ngữ

Tính liên quan là điều mà editor rất quan tâm. Đối với tập san chuyên ngành, ví dụ như xương, họ chỉ quan tâm đến các vấn đề liên quan đến xương, và chúng ta dễ hiểu họ không quan tâm đến các vấn đề ngoài xương hay không có liên quan đến xương. Đối với các tập san chung (như New England Journal of Medicine, JAMA, Nature, Science) họ chỉ quan tâm đến những vấn đề lớn, những vấn đề có thể làm thay đổi suy nghĩ, thay đổi thực hành lâm sàng, hay mở ra một hướng mới cho khoa học. Điều này cũng có nghĩa là cho dù bài báo rất tốt, nhưng vấn đề quá nhỏ hay quá tầm thường, thì tập san cũng chẳng quan tâm.

Tập san nào cũng chú ý đến cái mới. Cái mới ở đây là mới về câu hỏi, hoặc mới về cách tiếp cận, phương pháp mới, kết quả mới, cách diễn giải mới. Có những bài báo mà khi đọc qua, người đọc không thấy có bất cứ cái gì mới, hay nói theo tiếng Việt là "không mớ thì chợ vẫn đông". Nếu một bài báo không có bất cứ cái mới nào thì rất khó được chấp nhận cho công bố. Dĩ nhiên, tôi đang nói về các tập san chính thống (legitimate journals), các tập san có uy tín, chứ không phải những tập san dỏm (predatory journals) hay những tập san nằm giữa biên giới giữa dỏm và thật, vốn nhận bất cứ bài báo cho dù phẩm chất tệ cỡ nào.

Nhóm lí do thứ ba mà editor thường từ chối liên quan đến hình thức, kiểu cách trình bày và tiếng Anh. Đó là những bản thảo không tuân thủ theo qui định của tập san (như số chữ quá giới hạn, abstract quá lôm côm, tài liệu tham khảo không theo format của tập san). Ngoài ra, còn có nhiều bản thảo có quá nhiều sai sót về tiếng Anh, hay cách viết không đạt, hay ở mức độ không thể cứu chữa được, cũng bị từ chối.

## **5. Lí do từ chối từ chuyên gia bình duyệt**

Trong phần trên, tôi đã bàn qua 3 nhóm lí do bài báo bị editor từ chối. Nhưng đối với chuyên gia bình duyệt, lí do từ chối thường rất đa dạng, và có thể chia thành 4 nhóm như sau:

- Ý tưởng và câu hỏi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Cách trình bày kết quả
- Cách diễn giải

Về ý tưởng và câu hỏi nghiên cứu, các chuyên gia bình duyệt thường hỏi những câu hỏi quan trọng như tác giả có lặp lại những dữ liệu hay kiến thức kinh điển trong quá khứ, câu hỏi nghiên cứu có quan trọng và xứng đáng để theo đuổi, hay là những câu hỏi có tầm thấp và tầm thường, chẳng gây tác động nào đáng kể trong thực tế và thực hành lâm sàng. Có nhiều nghiên cứu mà đọc xong bài báo, người đọc chỉ chắc lưỡi thảm "chẳng có gì quan trọng", đó là những bài báo có kết quả nhưng kết quả chẳng có ảnh hưởng gì đến chính sách công, chẳng tác động gì đến chuyên ngành. Thiếu tính ứng dụng cũng là một lí do để từ chối, nhưng quan trọng hơn là thiếu cái mới. Tầm quan trọng và thiếu cái mới trong công trình nghiên cứu là lí do hàng đầu (80% bài báo bị từ chối vì lí do này).

Nhóm lí do thứ hai liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học. Một nghiên cứu về lí do từ chối trên 25 nhà khoa học từng đoạt giải Nobel y sinh học, 67 tổng biên tập và 50 chuyên gia bình duyệt của các tập san y sinh học cho ra nhiều kết quả thú vị. Kết quả phân tích cho thấy 71% bài báo bị từ chối là do thiết kế nghiên cứu có

vấn đề. Những khiếm khuyết về cách tiếp cận, thiết kế nghiên cứu, phương pháp đo lường, qui trình thực hiện, phân tích dữ liệu, v.v. thường được nhắc đến như là những lí do từ chối. Tựu trung lại, dưới đây là danh sách những khiếm khuyết trong phần phương pháp hay bị từ chối:

- Thiết kế thí nghiệm hay nghiên cứu không trả lời được câu hỏi.
- Mô tả phương pháp nghiên cứu mù mờ hay cách viết thể hiện tác giả chưa chú ý nghiêm túc đến phương pháp luận (methodology).
- Không hiệu chỉnh cho các yếu tố nhiễu.
- Không có nhóm chứng, hay nhóm chứng được chọn sai.
- Biased trong thu thập dữ liệu.
- Phương pháp đo lường chưa đạt.
- Cỡ mẫu không đủ.
- Phương pháp phân tích thống kê sai hay không thích hợp.

Lí do thứ ba là cách trình bày dữ liệu. Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến bài báo bị từ chối đăng: trình bày dữ liệu không đầy đủ (32%), có mâu thuẫn giữa các dữ liệu trình bày (25%) và không cung cấp đầy đủ chi tiết về phương pháp nghiên cứu (25%). Về cách viết, các khoa học không ưa cách viết sử dụng từ ngữ hoa mỹ và sáo rỗng (ít thông tin), hoặc cách viết dùng những từ “đao to búa lớn” mà không có ý nghĩa cụ thể. Khoảng 43% bài báo với những từ ngữ như văn chương chính trị bị từ chối công bố. Ngoài ra, diễn đạt ý tưởng không khúc chiết (21%) và câu văn thừa (11%) cũng là những nguyên nhân bị từ chối.

Lí do thứ tư là liên quan đến diễn giải kết quả nghiên cứu. Có những bài báo mà phần kết luận không ăn khớp với dữ liệu trình bày trong phần kết quả, hay phần kết quả không ăn khớp với phần phương pháp. Ngoài ra, còn có những bài báo mang tính "đánh trống bỏi", tức là lúc vào phần dẫn nhập thì có mục tiêu "hoành tráng", nhưng đến phần kết luận thì chẳng ăn nhập gì với phần mục tiêu. Một nhầm lẫn khác là suy luận mang tính nhân quả, dù thiết kế nghiên cứu không cho phép suy luận như thế. Những bản luận và diễn giải dựa vào kết quả phân tích thống kê mà không quan tâm đến kiến thức chuyên ngành chỉ chứng tỏ tác giả là người non nớt, yếu kém trong chuyên môn.

Một điều quan trọng khác là trong khoa học phải có những cách diễn giải khác nhau cho cùng một kết quả. Có nhiều bản thảo bài báo tác giả không bàn đến những điểm yếu hay khiếm khuyết của nghiên cứu, và quá tự tin vào kết quả mình quan sát được, và điều này cũng chứng tỏ tác giả chưa phải là người suy nghĩ chín chắn. Những bài báo như thế thường bị nhắc nhở, phê bình, thậm chí từ chối.

Hai nhóm nguyên nhân bị từ chối khác là văn phong khoa học và diễn giải kết quả. Văn phong khoa học dở, sai tiếng Anh quá nhiều, cách trình bày dữ liệu lộn xộn, v.v. thường làm cho người bình duyệt bực mình và rất dễ bị từ chối. Ngoài ra, kết luận không phù hợp với dữ liệu cũng là một trong những lí do bị từ chối khá thường xuyên.

**Bảng 1** dưới đây thống kê những lí do bị từ chối phổ biến nhất. Gần 3/4 bài báo bị từ chối là do khiếm khuyết về phương pháp nghiên cứu và phương pháp luận.

**Bảng 1: Lí do bài báo khoa học bị từ chối công bố**

Một số lí do chính	Phần trăm
Phương pháp và phương pháp luận	74.3
Tâm ảnh hưởng thấp hay không có ảnh hưởng	60.3
Văn phong	58.4
Tổng quan tài liệu	50.9
Phân tích dữ liệu	42.1
Cấu trúc bài báo	34.6
Chất lượng nghiên cứu và tính nghiêm túc	30.0
Lấy mẫu	29.2
Phân kết luận	27.6
Phân bản luận	25.2
Tài liệu tham khảo	23.6

## 7. Địa phương chủ nghĩa?

Phần lớn các tập san khoa học -- dù là trụ sở đặt ở Mỹ hay Âu châu, hay trực thuộc các hiệp hội khoa học của Mỹ hay Âu châu -- mang tính quốc tế, hiểu theo nghĩa ban biên tập nhận bài từ tất cả các nhà khoa học trên thế giới. Câu hỏi đặt ra là có sự khác biệt nào về tỉ lệ từ chối giữa các nước hay không.

Theo thống kê của các tập san y khoa lớn như *New England Journal of Medicine*, *JAMA*, không có khác biệt lớn về tỉ lệ từ chối giữa các nước Mỹ (hay nói tiếng Anh) và ngoài Mỹ. Năm 2000, 25% trong tổng số bài báo *JAMA* nhận được xuất phát từ các nước ngoài Mỹ, và tỉ lệ từ chối là 95%. Tỉ lệ từ chối các bài báo từ Mỹ của *JAMA* là 93%. Tập san *New England Journal of Medicine* cho biết trong tổng số bài báo tập san nhận được hàng năm, 1/2 đến từ các nước ngoài Mỹ. Trong tổng số các bài báo được chấp nhận cho đăng trên *New England Journal of Medicine*, 1/3 có nguồn gốc ngoài Mỹ.

Tuy nhiên, đối với các tập san chuyên ngành thì có sự khác biệt lớn giữa các nước ngoài Mỹ và Mỹ. Chẳng hạn như tập san *Circulation Research* (chuyên về tim mạch, hệ số ảnh hưởng ~10), mỗi năm họ nhận được khoảng 2000 bài báo từ khắp các nước trên thế giới, nhưng chủ yếu từ Mỹ (44%), Âu châu (31%), Nhật (6%), và Á châu (9%, không kể Nhật). Tỉ lệ từ chối chung là 85%, không khác mấy so với tỉ lệ từ chối các bài báo từ Hàn Quốc (88%), Đài Loan (91%). Riêng Trung Quốc, có đến 99% bài báo gửi cho tập san *Circulation Research* bị từ chối vì chất lượng quá kém và tiếng Anh chưa đạt.

Một phân tích thú vị khác của tập san *American Journal of Roentgenology* (IF ~4) cho thấy một “bức tranh” toàn cục thú vị (**Bảng 2**). Trong thời gian từ 2003 đến 2005, tập san này nhận được 5242 bài báo khoa học từ khắp nơi trên thế giới, nhưng chủ yếu từ Mỹ (43%), Nhật (11%), Hàn Quốc (9%), Đức (5%), và Canada (4%). Tuy nhiên, tỉ lệ bài báo được chấp nhận cho đăng dao động lớn giữa các nước. Trong số 2252 bài báo từ Mỹ, 72% được chấp nhận cho công bố, và trong tổng số 2990 bài báo ngoài Mỹ, tỉ lệ được chấp nhận là 60%. Nước có tỉ lệ chấp nhận thấp nhất là Ấn Độ, với chỉ 27% bài báo được công bố. Phân tích chi tiết theo ngôn ngữ mẹ đẻ, thì trong số 2684 bài báo từ các nước nói tiếng Anh (Mỹ, Canada, Anh, Úc) tỉ lệ chấp nhận cho công bố là ~71%. Trong số 2558 bài báo xuất phát từ những nước không nói tiếng Anh, tỉ lệ chấp nhận chỉ 60%.

**Bảng 2. Số lượng bài báo nộp và tỉ lệ chấp nhận cho công bố trong thời gian 2003 – 2005 trên tập san *American Journal of Roentgenology***

Nước	Số lượng bài báo nộp	Tỉ lệ chấp nhận (%)
Mĩ	2252	72
Nhật	578	58
Hàn Quốc	457	65
Đức	263	68
Canada	198	61
Thổ Nhĩ Kỳ	189	42
Anh	174	68
Pháp	153	62
Ý	152	59
Đài Loan	131	46
Trung Quốc	123	58
Thụy Sĩ	110	75
Áo	94	73
Tây Ban Nha	90	64
Ấn Độ	79	27
Hà Lan	73	70
Do Thái	66	62
Úc	60	55

Nguồn: Ehara S, Takahashi K. Am J Roentgen 2007;188:W113-6

Khi phân tích lí do từ chối theo từng nhóm và nước (**Bảng 3**) chúng ta thấy phần lớn (60%) bài báo bị từ chối là thuộc vào nhóm I, tiếp đến là nhóm II (17%), nhóm III (7%), nhóm IV (3.5%), nhóm V (8%), và nhóm VI (4.4%).

Phân tích lí do từ chối, chúng ta thấy rõ ràng có sự khác biệt giữa các nước. Đối với những nước như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ, Đài Loan, Ý, Ấn Độ, và Do Thái, lí do từ chối lớn nhất ở các nước là nhóm I, tức thiếu cái mới trong nghiên cứu. Nói cách khác, các nước này có xu hướng làm những công trình nghiên cứu –nói theo tiếng Anh là – “me too” (tức chỉ lặp lại những gì các nước khác đã làm mà phương pháp, kết quả và cách diễn giải hoàn toàn không có gì mới.

Điều đáng ngạc nhiên là trong số những bài báo từ Đức và Áo bị từ chối, có đến 33-40% là do những sai sót về phương pháp và lí luận! Riêng những nghiên cứu từ Trung Quốc thì trong số bài báo bị từ chối, 52% là do thiếu cái mới, 17% do vấn đề tiếng Anh, 14% là do khuyết điểm trong phương pháp nghiên cứu là logic, và 6% do phân tích dữ liệu sai.

**Bảng 3. Lí do từ chối công bố trên tập san American Journal of Roentgenology (trong thời gian 2003 – 2005)**

Nước	Lí do từ chối (tính %)					
	I	II	III	IV	V	VI
Mĩ	60	17	7	2	9	4
Nhật	51	22	6	7	8	5
Hàn Quốc	<b>70</b>	13	6	2	2	5
Đức	46	<b>33</b>	7	1	5	7
Canada	56	13	13	5	10	3
Thổ Nhĩ Kỳ	<b>69</b>	9	5	7	7	2
Anh	57	21	7	4	5	5
Pháp	64	9	11	5	5	6
Ý	73	8	5	6	5	2
Đài Loan	<b>68</b>	7	4	4	16	1
Trung Quốc	52	14	6	17	8	4
Thụy Sĩ	<b>68</b>	18	0	0	11	4
Áo	44	<b>40</b>	12	0	4	0
Tây Ban Nha	50	13	9	6	6	13
Ấn Độ	<b>74</b>	2	2	9	9	5
Hà Lan	59	9	9	0	14	9
Do Thái	<b>76</b>	4	4	4	8	4
Úc	56	15	7	0	11	11

**Lí do:** nhóm I, thiếu cái mới hay dữ liệu không có ích; II, khuyết điểm về phương pháp và logic; III, khuyết điểm về phân tích dữ liệu; IV, vấn đề ngôn ngữ; V, chuyên gia bình duyệt không thích; VI, không thích hợp cho tập san.

**Nguồn:** Ehara S, Takahashi K. Am J Roentgen 2007;188:W113-6

Biết được lí do bài báo bị từ chối cũng là một cách học. Học để nâng cao xác suất được chấp nhận của bài báo kế tiếp cao hơn. Nếu những phân tích trên đây cung cấp một thông điệp chính, tôi nghĩ đó là vấn đề ý tưởng và phương pháp. Đừng phí thì giờ cho những ý tưởng làng nhàng tầm mủn, những ý tưởng “mickey mouse”, vì những nghiên cứu như thế sẽ chẳng dẫn tác giả đi đến đâu trong khoa học. Ý tưởng hay mà phương pháp không thích hợp cũng khó có cơ may được công bố. Bởi vì gần 75% bài báo bị từ chối là do khiếm khuyết về phương pháp, nên các tác giả cần phải đặc biệt quan tâm đến phân phương pháp nghiên cứu.

Thật ra, bài báo bị từ chối có khi là một cơ hội hay. Theo một [phân tích mới đây](#), những bài báo bị từ chối sau khi được chỉnh sửa lại thường được công bố trên những tập san có impact factor cao. Do đó, không nên buồn khi thấy công trình của mình bị từ chối, mà nên xem đó là một cơ hội để làm cho tốt hơn và hay hơn.